

Số: 11 /2019/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông
công lập đối với chương trình đại trà trên địa bàn
tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2019 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét Tờ trình số 4046/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết: “Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2019 - 2020”; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình đại trà trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2019 - 2020 như sau:

1. Mức thu học phí:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/học sinh/tháng

| Số TT | Khu vực | Cấp học | Mầm non | | Trung học cơ sở | Trung học cơ sở có học nghề | Trung học phổ thông |
|------------|--|---------|---------|---------------|-----------------|-----------------------------|---------------------|
| | | | Bán trú | Không bán trú | | | |
| I | Thành thị | | | | | | |
| 1 | Các phường thuộc thành phố Huế | | 166 | 110 | 86 | 105 | 90 |
| 2 | Các phường thuộc thị xã Hương Thủy và thị xã Hương Trà | | 106 | 79 | 66 | 80 | 72 |
| II | Nông thôn | | | | | | |
| 1 | Các thị trấn đồng bằng | | 79 | 59 | 50 | 65 | 57 |
| 2 | Các xã đồng bằng | | 51 | 39 | 32 | 45 | 42 |
| III | Miền núi | | | | | | |
| 1 | Các thị trấn miền núi | | 26 | 19 | 16 | 30 | 21 |
| 2 | Các xã miền núi | | 13 | 11 | 9 | 15 | 14 |

Đối với học phí của cơ sở giáo dục mầm non có bán trú đã bao gồm chi phí điện nước tổ chức học bán trú.

Đối với học phí nghề phổ thông Trung học cơ sở đã bao gồm chi phí hỗ trợ công tác tổ chức thi lấy chứng chỉ nghề: 26.000 đ/học sinh.

2. Các cơ sở giáo dục thường xuyên được áp dụng mức thu học phí tương ứng từng cấp học, từng khu vực của các trường phổ thông công lập trên địa bàn.

3. Chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng, quản lý tiền học phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện


1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tiêu chí, điều kiện, phân loại trường để xây dựng mức thu học phí tại một số trường học ở các địa bàn thuận lợi, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Khóa VII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT. 



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu